

Số: *M* /2018/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày *12* tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức
được cử đi đào tạo sau đại học; mức thưởng khuyến khích
ưu đãi tài năng và thu hút nhân tài**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2005;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục năm 2009;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua - Khen
thưởng năm 2005;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua - Khen
thưởng năm 2013;*

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về
đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính
quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước
dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;*

*Căn cứ Nghị quyết số 115/2017/NQ-HĐND ngày 31/11/2017 của Hội
đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên
chức được cử đi đào tạo sau đại học; mức thưởng khuyến khích ưu đãi tài năng
và thu hút nhân tài;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 07/TTr-SNV ngày
03/01/2018.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học; mức thưởng khuyến khích ưu đãi tài năng và thu hút nhân tài.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/01/2018 và thay thế Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND ngày 01/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học và mức thưởng khuyến khích ưu đãi tài năng.

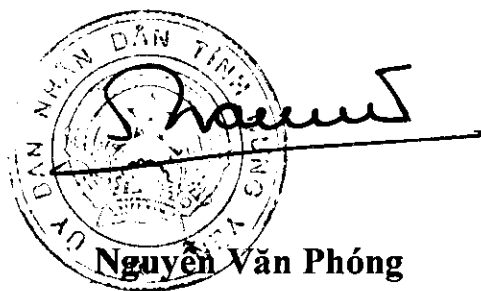
Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các Huyện, Thành ủy;
- CSDLQG về PL (Sở Tư pháp);
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CVNC^{NH}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phóng

QUY ĐỊNH

**Hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học;
mức thưởng khuyến khích ưu đãi tài năng và thu hút nhân tài**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 81 /2018/QĐ-UBND
ngày 12/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học; mức thưởng khuyến khích ưu đãi tài năng và thu hút nhân tài:

1. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật. Việc đào tạo cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo quy định hiện hành, phù hợp với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, đáp ứng quy hoạch nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị.

Đối với cán bộ, công chức, viên chức có nguyện vọng, được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo sau đại học và được hỗ trợ một phần chi phí ngoài lương và phụ cấp theo chính sách hỗ trợ, khuyến khích tài năng và thu hút nhân tài của tỉnh phải đáp ứng các quy định hiện hành và các điều kiện, tiêu chuẩn tại Quy định này.

2. Khuyến khích ưu đãi tài năng trong các lĩnh vực: Giáo dục và đào tạo; giáo dục nghề nghiệp; khoa học và công nghệ; văn hóa, văn học - nghệ thuật; báo chí, truyền thông; thể dục, thể thao.

3. Chính sách thu hút đối với những người có học hàm, học vị, danh hiệu vinh dự nhà nước, có kết quả học tập đạt thủ khoa, loại xuất sắc hoặc các chuyên ngành mà tỉnh đặc biệt quan tâm khi được thu hút vào làm việc trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh.

Những nội dung liên quan không nêu trong quy định này được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hỗ trợ đào tạo sau đại học

Cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc khối Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh, cấp huyện (*đặc biệt ưu tiên viên chức thuộc ngành Y tế, Giáo dục và Đào tạo*), được hưởng hỗ trợ sau khi có quyết định cử đi đào tạo và có bằng tốt nghiệp sau đại học, gồm:

a) Cán bộ, công chức, viên chức đương chức hoặc trong quy hoạch các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý;

b) Cán bộ, công chức, viên chức đương chức hoặc trong quy hoạch các chức danh cán bộ diện Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, sở, ngành, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thành ủy quản lý;

c) Cán bộ, công chức, viên chức làm chuyên môn qua thực tiễn công tác có triển vọng phát triển, đáp ứng đủ điều kiện được cử đi đào tạo sau đại học.

2. Thường khuyến khích ưu đãi tài năng

a) Cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh quản lý về biên chế và tiền lương khi được Nhà nước phong học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư;

b) Tập thể, cá nhân đang sinh sống, làm việc trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, là thành viên chính thức tham gia trong các đội tuyển (đoàn) của tỉnh, bộ, ngành Trung ương, quốc gia hoặc có công trình khoa học, đề tài nghiên cứu, tác phẩm, sản phẩm cụ thể, đóng góp thiết thực cho sự phát triển của tỉnh Hưng Yên, đạt thành tích cao tại các cuộc thi từ cấp quốc gia trở lên trong các lĩnh vực: Giáo dục và đào tạo; giáo dục nghề nghiệp; khoa học và công nghệ; văn hóa, văn học - nghệ thuật; báo chí, truyền thông; thể dục, thể thao;

c) Cá nhân được các cơ quan có thẩm quyền phân công trực tiếp đào tạo, bồi dưỡng cho các đối tượng quy định tại các Điều 11, 12, 13, 14 Quy định này, đạt giải thưởng, thành tích cao tại các cuộc thi từ cấp quốc gia trở lên trong các lĩnh vực: Giáo dục và đào tạo; giáo dục nghề nghiệp; khoa học và công nghệ; văn hóa, văn học - nghệ thuật; báo chí, truyền thông; thể dục, thể thao;

d) Văn nghệ sỹ, nhà khoa học là người ngoài tỉnh có tác phẩm, đề tài viết về Hưng Yên đạt giải thưởng từ cấp quốc gia trở lên.

3. Chính sách thu hút nhân tài

a) Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú, Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú;

b) Tiến sĩ y khoa, Bác sĩ chuyên khoa II, Dược sĩ chuyên khoa II; Thạc sỹ y khoa, Bác sĩ chuyên khoa I, Dược sĩ chuyên khoa I; Bác sỹ tốt nghiệp đại học loại giỏi, Bác sĩ nội trú, Bác sĩ đa khoa chính quy hệ 6 năm (*không tính loại hình đào tạo liên thông, từ xa, văn bằng 2*) tốt nghiệp các trường đại học công lập;

c) Huấn luyện viên đã đào tạo được vận động viên đoạt huy chương ở các giải vô địch quốc gia, quốc tế; vận động viên cấp kiện tướng đoạt huy chương ở các giải quốc gia, quốc tế;

d) Người tốt nghiệp đại học thủ khoa hoặc xuất sắc, loại hình đào tạo chính quy (*không tính loại hình đào tạo liên thông, từ xa, văn bằng 2*) tại các trường đại học trong nước; người tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại các trường đại học ở nước ngoài hoặc các trường đại học nước ngoài được thành lập và hoạt động ở Việt Nam (*Bằng tốt nghiệp đại học phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam thẩm định và công nhận*).

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo là phần hỗ

trợ thêm ngoài lương và phụ cấp đã có nhằm động viên cán bộ, công chức, viên chức học tập đạt kết quả tốt.

2. Thường khuyến khích ưu đãi tài năng là việc khuyến khích, động viên đối với người địa phương và người ngoài tỉnh có nhiều thành tích trong công tác và cống hiến cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, góp phần xây dựng và phát triển tỉnh Hưng Yên.

3. Thành tích cao là các giải thưởng trong các kỳ thi từ cấp quốc gia trở lên.

4. Chính sách thu hút nhân tài là chính sách ưu tiên trong sử dụng, quản lý công chức, viên chức và các chế độ khác theo quy định của pháp luật đối với các đối tượng thu hút sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định thu hút về làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh quản lý.

5. Tuyển dụng không qua thi tuyển hoặc xét tuyển là hình thức tuyển dụng công chức, viên chức theo trường hợp đặc biệt được quy định trong Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

Điều 4. Nguyên tắc

Trong công tác quản lý hỗ trợ đào tạo sau đại học, thường khuyến khích ưu đãi tài năng và thu hút nhân tài phải tuân thủ các nguyên tắc sau đây:

1. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; đảm bảo minh bạch, công khai; đẩy mạnh cải cách hành chính trong quản lý công tác đào tạo sau đại học, thường khuyến khích ưu đãi tài năng và thu hút nhân tài.

2. Phải xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện; đúng quy trình và đúng thẩm quyền.

3. Trong công tác thường khuyến khích, ưu đãi tài năng không thực hiện thường hai lần cho cùng một thành tích (*Trung ương đã thưởng hoặc tỉnh đã hỗ trợ rồi thì tỉnh không thưởng khuyến khích, ưu đãi tài năng nữa*).

4. Mức hỗ trợ đào tạo sau đại học, thường khuyến khích ưu đãi tài năng và hỗ trợ thu hút nhân tài được tính theo hệ số của mức lương cơ sở tại thời điểm chi trả.

Chương II

HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐƯỢC CỬ ĐI ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

Điều 5. Mức hỗ trợ

Cán bộ, công chức, viên chức tốt nghiệp đại học, loại hình đào tạo chính quy, được cử đi đào tạo, sau khi có bằng tốt nghiệp sau đại học được hỗ trợ một phần chi phí sinh hoạt, đi lại trong thời gian diễn ra khóa học và bảo vệ thành công luận văn, luận án tính theo mức lương cơ sở tại thời điểm chi trả. Cụ thể như sau:

1. Đào tạo ở trong nước

a) Tiến sĩ, Bác sĩ chuyên khoa II, Dược sĩ chuyên khoa II: Nam 70 lần, nữ 80 lần.

b) Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa I, Dược sĩ chuyên khoa I: Nam 20 lần, nữ 30 lần.

2. Đào tạo ở nước ngoài

Thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước (*trừ những trường hợp do tình đầu tư liên kết đào tạo có quy định riêng*).

Điều 6. Điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học

1. Trong kế hoạch đào tạo của cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Có Bằng tốt nghiệp đại học, loại hình đào tạo chính quy (*không tính loại hình đào tạo tại chức, chuyên tu, liên thông, từ xa*), chuyên ngành đào tạo sau đại học phù hợp với vị trí việc làm đang đảm nhiệm; đối với các đơn vị chưa được phê duyệt vị trí việc làm thì có thể cử đi đào tạo sau đại học đối với các trường hợp có chuyên ngành đào tạo sau đại học phù hợp với chuyên ngành đã được đào tạo.

3. Về độ tuổi: Không quá 40 tuổi tính từ thời điểm được cử đi đào tạo (*chỉ áp dụng đối với các trường hợp được cử đi đào tạo sau đại học lần đầu*).

4. Có cam kết tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, hoạt động nghề nghiệp tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian tối thiểu là 03 lần thời gian đào tạo.

5. Điều kiện về thời gian công tác: Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học khi có thời gian công tác từ đủ 05 năm trở lên (*không kể thời gian tập sự, thử việc*), trong đó có ít nhất 03 năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ.

6. Thời hạn thông báo nhập học của cơ sở đào tạo không quá 03 tháng tính đến thời điểm đề nghị.

Điều 7. Thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học

1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy:

a) Thẩm định, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý;

b) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và cấp huyện theo phân cấp (*trừ cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý*).

2. Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cử:

a) Cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý sau khi có Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

b) Cán bộ, công chức, viên chức thuộc các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (*trừ cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý*).

Điều 8. Hồ sơ đề nghị cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học

1. Tờ trình của cơ quan, đơn vị.
2. Đơn xin đi học (*trong đơn nêu rõ quá trình công tác của bản thân*).
3. Bản cam kết đảm bảo thời gian công tác trong các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh sau khi hoàn thành khóa học theo quy định.
4. Thông báo nhập học của cơ sở đào tạo có thẩm quyền.
5. Văn bản nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.
6. Bản sao bằng tốt nghiệp đại học (*đối với trường hợp được cử đi đào tạo Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa I, Dược sĩ chuyên khoa I*) hoặc bằng tốt nghiệp Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa I, Dược sĩ chuyên khoa I (*đối với trường hợp được cử đi đào tạo Tiến sĩ, Bác sĩ chuyên khoa II, Dược sĩ chuyên khoa II*).

Điều 9. Quản lý và sử dụng sau đào tạo

1. Việc cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo phải đúng đối tượng, có nhu cầu, cân đối cơ cấu, ngành nghề đào tạo, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn mà cán bộ, công chức, viên chức đang đảm nhiệm; cơ quan, đơn vị đảm bảo hoạt động bình thường và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Số người được đi học phải căn cứ vào kế hoạch đào tạo và cử không quá 10% tổng số biên chế, số lượng người làm việc được giao của cơ quan, đơn vị.

Riêng đơn vị sự nghiệp thuộc ngành Y tế, Giáo dục và Đào tạo: Số người được cử đi học ngoài việc phải căn cứ vào kế hoạch đào tạo và cử không quá 10% số biên chế được giao của đơn vị, còn phải đảm bảo không quá 30% số người trong cùng một vị trí việc làm.

3. Tại một thời điểm, cán bộ, công chức, viên chức chỉ được theo học một lớp.

4. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo phải thực hiện thời gian công tác theo cam kết và chấp hành sự phân công, điều động của cấp có thẩm quyền. Nếu không về tỉnh công tác hoặc không chấp hành sự phân công, điều động của cấp có thẩm quyền thì phải hoàn trả toàn bộ kinh phí đã được hỗ trợ đào tạo sau đại học theo Điều 5 Quy định này. Chỉ được chuyển công tác ra khỏi phạm vi quản lý biên chế của tỉnh hoặc thôi việc sau khi có văn bản đồng ý của cơ quan có thẩm quyền.

5. Không hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với các trường hợp sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức không hoàn thành khóa học trong thời

gian quy định của các cơ sở đào tạo do nguyên nhân chủ quan cá nhân, phải gia hạn hoặc kéo dài thời gian học tập để hoàn thành khóa học;

b) Cán bộ, công chức, viên chức được cơ sở đào tạo hoặc đơn vị, tổ chức, cá nhân khác cấp học bổng toàn phần cho toàn khóa học.

Chương III **MỨC THƯỞNG KHUYẾN KHÍCH, ƯU ĐÃI TÀI NĂNG**

Điều 10. Mức thưởng khi được phong học hàm

Cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh quản lý về biên chế và tiền lương khi được Nhà nước phong học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư được thưởng tính theo mức lương cơ sở tại thời điểm quyết định thưởng, cụ thể như sau:

1. Giáo sư: 100 lần;
2. Phó Giáo sư: 90 lần.

Điều 11. Mức thưởng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp

Giáo viên, học sinh đoạt giải trong các cuộc thi sau đây thì được thưởng tính theo mức lương cơ sở tại thời điểm quyết định thưởng, cụ thể như sau:

1. Thưởng học sinh trong tỉnh thi và đoạt giải trong các cuộc thi học sinh giỏi, thi tay nghề cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội tổ chức, khu vực và quốc tế (*đối với các cuộc thi trên mạng Internet thì được thưởng bằng 30% mức thưởng này*) đối với các môn học trong hệ thống giáo dục quốc dân:

a) Đoạt giải quốc gia:

- Giải nhất: 12 lần;
- Giải nhì: 07 lần;
- Giải ba: 05 lần;
- Giải khuyến khích: 03 lần.

b) Đoạt giải Khu vực Đông Nam Á:

- Giải nhất: 34 lần;
- Giải nhì: 23 lần;
- Giải ba: 16 lần;
- Giải khuyến khích: 08 lần.

c) Đoạt giải Châu Á:

- Giải nhất: 45 lần;
- Giải nhì: 35 lần;
- Giải ba: 30 lần;
- Giải khuyến khích: 15 lần.

d) Đoạt giải Quốc tế:

- Giải nhất: 60 lần;
- Giải nhì: 50 lần;
- Giải ba: 40 lần;
- Giải khuyến khích: 20 lần.

2. Giáo viên đào tạo, bồi dưỡng cho học sinh đoạt giải nêu tại Khoản 1 Điều này thì mức thưởng bằng 50% (*năm mươi phần trăm*) mức thưởng tương ứng đối với học sinh. Trong trường hợp một giáo viên có từ hai học sinh đoạt giải trở lên được thưởng bằng mức thưởng của học sinh có giải cao nhất.

3. Thưởng cho giáo viên đoạt giải trong cuộc thi dạy giỏi toàn quốc:

- a) Giải nhất: 10 lần;
- b) Giải nhì: 07 lần;
- c) Giải ba: 05 lần.

4. Học sinh các trường trung học phổ thông trong tỉnh được thưởng 10 lần khi đạt một trong các thành tích sau:

- a) Đạt điểm cao trong kỳ thi THPT quốc gia, mỗi môn đạt 9 điểm trở lên;
- b) Đạt điểm thủ khoa vào các trường đại học, mỗi môn đạt 9 điểm trở lên.

Điều 12. Mức thưởng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ

1. Cá nhân thuộc các đội tuyển (đoàn) của tỉnh Hưng Yên có các giải pháp sáng tạo kỹ thuật phục vụ sản xuất, đời sống, kinh tế, xã hội như: Công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông; cơ khí tự động hóa, xây dựng và giao thông vận tải; vật liệu, hóa chất, năng lượng; nông lâm ngư nghiệp, tài nguyên, môi trường; y - dược khi đoạt giải trong các cuộc thi từ cấp quốc gia trở lên được thưởng tính theo mức lương cơ sở tại thời điểm quyết định thưởng. Cụ thể như sau:

a) Đoạt giải quốc gia:

- Giải nhất: 20 lần;
- Giải nhì: 15 lần;
- Giải ba: 10 lần;
- Giải khuyến khích: 05 lần.

b) Đoạt giải Khu vực Đông Nam Á:

- Giải nhất: 25 lần;
- Giải nhì: 20 lần;
- Giải ba: 15 lần;
- Giải khuyến khích: 08 lần.

c) Đoạt giải Châu Á:

- Giải nhất: 35 lần;
- Giải nhì: 30 lần;

- Giải ba: 25 lần;
- Giải khuyến khích: 13 lần.

d) Đoạt giải Quốc tế

- Giải nhất: 50 lần;
- Giải nhì: 45 lần;
- Giải ba: 40 lần;
- Giải khuyến khích: 20 lần.

2. Tập thể đoạt các giải như cá nhân nêu tại Khoản 1 Điều này thì được thưởng gấp 2 lần mức thưởng tương ứng đối với cá nhân.

Điều 13. Mức thưởng trong lĩnh vực văn hóa, văn học - nghệ thuật, báo chí - truyền thông

1. Cá nhân thuộc các đội tuyển (*đoàn*) của tỉnh Hưng Yên (*hoặc người ngoài tỉnh có tác phẩm về Hưng Yên*) đoạt giải trong cuộc thi chuyên nghiệp hoặc không chuyên nghiệp toàn quốc trở lên được thưởng tính theo mức lương cơ sở tại thời điểm quyết định thưởng, cụ thể như sau:

a) Đoạt giải Quốc gia:

- Giải Nhất và tương đương: 16 lần;
- Giải Nhì và tương đương: 12 lần;
- Giải Ba và tương đương: 07 lần;
- Giải khuyến khích: 04 lần.

b) Đoạt giải Khu vực Đông Nam Á:

- Giải Nhất và tương đương: 23 lần;
- Giải Nhì và tương đương: 16 lần;
- Giải Ba và tương đương: 12 lần;
- Giải khuyến khích: 06 lần.

c) Đoạt giải Châu Á:

- Giải Nhất và tương đương: 34 lần;
- Giải Nhì và tương đương: 23 lần;
- Giải Ba và tương đương: 16 lần;
- Giải khuyến khích: 08 lần.

d) Đoạt giải Quốc tế

- Giải Nhất và tương đương: 45 lần;
- Giải Nhì và tương đương: 34 lần;
- Giải Ba và tương đương: 23 lần;
- Giải khuyến khích: 12 lần.

2. Tập thể thuộc các đội tuyển (đoàn) của tỉnh Hưng Yên (hoặc ngoài tỉnh có tác phẩm về Hưng Yên) đoạt giải như cá nhân nêu tại Khoản 1 Điều này thì được thưởng gấp 2 lần mức thưởng tương ứng đối với cá nhân.

Điều 14. Mức thưởng trong lĩnh vực thể dục, thể thao

1. Vận động viên lập thành tích Huy chương Vàng tại giải thi đấu quốc tế (không áp dụng cho các giải thi đấu trong phạm vi quốc gia, khu vực), ngoài các mức thưởng theo quy định của Trung ương, được tỉnh thưởng thêm bằng 30% (ba mươi phần trăm) mức thưởng của Trung ương.

2. Huấn luyện viên có vận động viên lập thành tích Huy chương Vàng tại giải thi đấu quốc tế (không áp dụng cho các giải thi đấu trong phạm vi quốc gia, khu vực), ngoài các mức thưởng theo quy định của Trung ương, được tỉnh thưởng thêm bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thưởng đối với vận động viên theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 15. Thẩm quyền thưởng khuyến khích ưu đãi tài năng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích cao tại các cuộc thi từ cấp quốc gia trở lên theo Quy định này.

2. Ngoài ra, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có thể quyết định thưởng thêm để ưu đãi đối với các trường hợp đặc biệt khác chưa có trong Quy định này.

Điều 16. Trình tự, thủ tục và hồ sơ đề nghị thưởng khuyến khích ưu đãi tài năng

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tập thể, cá nhân đoạt giải trong các cuộc thi thuộc lĩnh vực ngành quản lý theo Quy định này có trách nhiệm lập 02 bộ hồ sơ đề nghị khen thưởng, gửi về Ban Thi đua Khen thưởng, Sở Nội vụ - cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh. Hồ sơ gồm:

1. Tờ trình đề nghị khen thưởng của cơ quan, đơn vị kèm theo danh sách các tập thể, cá nhân được khen thưởng.

2. Bản sao giấy chứng nhận thành tích hoặc quyết định công nhận của Ban Tổ chức giải (khi trình khen thưởng phải kèm theo Bản Chứng nhận thành tích gốc để cơ quan thẩm định kiểm tra).

Điều 17. Quản lý về thưởng khuyến khích ưu đãi tài năng

1. Việc khen thưởng phải thực hiện đảm bảo dân chủ, công khai, công bằng, chính xác, kịp thời, đúng với thành tích và đối tượng được thưởng.

2. Các tập thể, cá nhân được quy định tại Điều 11, 12, 13, 14 Quy định này đã được Bộ, ngành Trung ương tặng bằng khen thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ thưởng để khuyến khích, không tặng Bằng khen. Trường hợp Bộ, ngành Trung ương chưa tặng Bằng khen thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen và kèm theo mức thưởng.

3. Trong cùng một thời điểm, tại một cuộc thi, mỗi tập thể, cá nhân đạt được nhiều giải thưởng có nội dung thi khác nhau thì được nhận mức thưởng của giải thưởng cao nhất (trường hợp cuộc thi có nhiều nội dung đạt giải thưởng

Huy chương Vàng hoặc Giải Nhất thì được xét thưởng cho tất cả các nội dung đạt Huy chương Vàng hoặc Giải Nhất).

Chương IV CHÍNH SÁCH THU HÚT NHÂN TÀI

Điều 18. Hình thức thu hút nhân tài

Việc thu hút nhân tài vào làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh quản lý được thực hiện bằng các hình thức sau đây:

1. Tiếp nhận trực tiếp bằng quyết định của cấp có thẩm quyền:

Áp dụng đối với các đối tượng đang là cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước, gồm:

a) Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú, Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú;

b) Tiến sĩ y khoa, Bác sĩ chuyên khoa II, Dược sĩ chuyên khoa II; Thạc sĩ y khoa, Bác sĩ chuyên khoa I, Dược sĩ chuyên khoa I;

c) Huấn luyện viên đã đào tạo được vận động viên đoạt huy chương ở các giải vô địch quốc gia, quốc tế; vận động viên cấp kiện tướng đoạt huy chương ở các giải quốc gia, quốc tế.

2. Tuyển dụng công chức không qua thi tuyển theo quy định của pháp luật hiện hành:

Áp dụng đối với các đối tượng không phải là cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước gồm:

a) Người tốt nghiệp đại học thủ khoa hoặc xuất sắc, loại hình đào tạo chính quy (*không tính loại hình đào tạo liên thông, từ xa, văn bằng 2*) tại các trường đại học trong nước;

b) Người tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại các trường đại học ở nước ngoài hoặc các trường đại học nước ngoài được thành lập và hoạt động ở Việt Nam (*Bằng tốt nghiệp đại học phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam thẩm định và công nhận*).

3. Tuyển dụng viên chức đặc cách theo quy định của pháp luật hiện hành:

Áp dụng đối với các đối tượng không phải là cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước, gồm:

a) Tiến sĩ, Thạc sĩ y khoa, Bác sĩ chuyên khoa II, Dược sĩ chuyên khoa II, Bác sĩ chuyên khoa I, Dược sĩ chuyên khoa I; Bác sĩ tốt nghiệp đại học loại giỏi tại trường đại học công lập, hệ chính quy (*không tính loại hình đào tạo liên thông, từ xa, văn bằng 2*);

b) Người tốt nghiệp đại học thủ khoa hoặc xuất sắc, loại hình đào tạo chính quy (*không tính loại hình đào tạo liên thông, từ xa, văn bằng 2*) tại các trường đại học trong nước; người tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại các trường

đại học ở nước ngoài hoặc các trường đại học nước ngoài được thành lập và hoạt động ở Việt Nam (*Bằng tốt nghiệp đại học phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam thẩm định và công nhận*).

4. Tuyển dụng viên chức theo quy định của pháp luật hiện hành:

Áp dụng đối với các đối tượng không phải là cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước, gồm: Bác sĩ nội trú về công tác tại tất cả các cơ sở y tế trong tỉnh; Bác sĩ đa khoa chính quy hệ 6 năm (*không tính loại hình đào tạo liên thông, từ xa, văn bằng 2*) tốt nghiệp các trường đại học công lập về công tác tại các cơ sở y tế tuyển huyện và các bệnh viện chuyên khoa tâm thần kinh, lao - bệnh phổi, HIV/AIDS tuyển tỉnh, trung tâm giám định pháp y, trạm y tế xã.

Điều 19. Điều kiện để được áp dụng chính sách thu hút nhân tài

Cá nhân là công dân Việt Nam được áp dụng chính sách thu hút nhân tài của tỉnh khi có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn sau đây:

1. Đối với đối tượng thu hút

a) Có phẩm chất đạo đức tốt; có đủ sức khoẻ để hoàn thành nhiệm vụ được giao;

b) Có cam kết công tác lâu dài tại tỉnh (*từ 10 năm trở lên*);

c) Về tuổi đời:

- Trường hợp tiếp nhận: Không quá 45 tuổi đối với nam, không quá 40 tuổi đối với nữ. Riêng trường hợp là Giáo sư, Phó Giáo sư không quá 50 tuổi.

- Trường hợp tuyển dụng không qua thi tuyển hoặc xét tuyển: Không quá 40 tuổi đối với Tiến sĩ; không quá 30 tuổi đối với các trường hợp còn lại.

d) Riêng đối với người có trình độ Thạc sĩ và tương đương thuộc lĩnh vực y khoa được tiếp nhận về tỉnh, ngoài các điều kiện trên phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Phải tốt nghiệp đại học công lập, loại hình đào tạo chính quy (*không tính loại hình đào tạo liên thông, từ xa, văn bằng 2*);

- Chuyên ngành đào tạo sau đại học phải phù hợp với chuyên ngành đào tạo ở bậc đại học và phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí việc làm tiếp nhận.

- Đi học tại cơ sở đào tạo công lập có chức năng đào tạo sau đại học (*không học các lớp liên kết tại các địa phương*).

2. Đối với các cơ quan, đơn vị tiếp nhận đối tượng thu hút:

a) Xây dựng kế hoạch số lượng cần thu hút nhân tài cụ thể theo đề án vị trí việc làm, cấp bậc học hàm, học vị, chuyên ngành đào tạo,... vào làm việc tại đơn vị mình trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hàng năm;

b) Thực hiện thu hút nhân tài khi đơn vị còn chỉ tiêu biên chế và đối tượng thu hút có học hàm, học vị, trình độ chuyên môn, chuyên ngành đào tạo

phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 20. Chế độ, chính sách thu hút

1. Hỗ trợ bằng tiền một lần

a) Tiếp nhận: Sau khi tiếp nhận được hỗ trợ một lần (*tính theo mức lương cơ sở tại thời điểm chi trả*) với các mức như sau:

- Giáo sư: 300 lần;
- Phó Giáo sư, Nghệ sỹ nhân dân, Nhà giáo nhân dân, Thầy thuốc nhân dân: 250 lần;
- Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc ưu tú, Nghệ sỹ ưu tú: 200 lần;
- Tiến sỹ y khoa, Bác sỹ chuyên khoa II, Dược sỹ chuyên khoa II: 150 lần;
- Tiến sỹ không thuộc lĩnh vực y khoa: 120 lần;
- Thạc sỹ y khoa, Bác sỹ chuyên khoa I, Dược sỹ chuyên khoa I, Bác sỹ nội trú, Huấn luyện viên đã đào tạo được vận động viên đoạt huy chương ở các giải vô địch quốc gia, quốc tế; vận động viên cấp kiện tướng đã thi đấu ở các giải quốc gia, quốc tế có huy chương: 100 lần.

(*Trường hợp có từ 02 danh hiệu, học hàm, học vị trở lên thì chỉ được hỗ trợ một mức cao nhất*).

b) Tuyển dụng không qua thi tuyển hoặc xét tuyển: Được hỗ trợ một lần (*tính theo mức lương cơ sở tại thời điểm chi trả*) với các mức như sau:

- Tiến sỹ, Bác sỹ nội trú: 100 lần;
- Bác sỹ tốt nghiệp đại học loại giỏi; Bác sỹ đa khoa chính quy hệ 6 năm tốt nghiệp các trường đại học công lập về công tác tại các cơ sở y tế tuyến huyện và các bệnh viện chuyên khoa tâm thần, lao - bệnh phổi, HIV/AIDS của tỉnh, trung tâm giám định pháp y, trạm y tế xã: 50 lần;
- Người tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại các trường đại học ở nước ngoài hoặc các trường đại học nước ngoài được thành lập và hoạt động ở Việt Nam: 50 lần;
- Người tốt nghiệp đại học thủ khoa hoặc xuất sắc tại các trường đại học trong nước, loại hình đào tạo chính quy: 30 lần.

2. Chế độ ưu đãi khác

Các trường hợp thuộc đối tượng thu hút được ưu tiên (*khi có cùng đối tượng ngang bằng về tiêu chuẩn, điều kiện*) trong việc cử đi thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp; xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ; đào tạo, bồi dưỡng...

Điều 21. Hồ sơ đề nghị tiếp nhận hoặc tuyển dụng

Hồ sơ đề nghị tiếp nhận hoặc tuyển dụng được lập thành 01 bộ, gồm:

1. Công văn đề nghị của Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Thường vụ Huyện ủy,

Thành ủy, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố về việc tiếp nhận hoặc tuyển dụng công chức, viên chức;

2. Đơn đề nghị tiếp nhận hoặc tuyển dụng công chức, viên chức của cá nhân, có cam kết công tác lâu dài tại tỉnh (*từ 10 năm trở lên*);

3. Bản sơ yếu lý lịch 2C (*đối với trường hợp tiếp nhận*) và sơ yếu lý lịch tự thuật (*đối với trường hợp tuyển mới*) có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ;

4. Bản sao giấy khai sinh;

5. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 12 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

6. Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển. Riêng đối với các trường hợp tốt nghiệp các trường đại học ở nước ngoài hoặc đại học của nước ngoài được thành lập và hoạt động ở Việt Nam phải có văn bản thẩm định và công nhận Bằng tốt nghiệp của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam;

7. Bản sao quyết định tuyển dụng, quyết định lương hiện hưởng và các giấy tờ khác có liên quan (*đối với trường hợp tiếp nhận*);

8. Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển (*đối với trường hợp tuyển dụng*).

Điều 22. Thẩm quyền quyết định thu hút nhân tài và hỗ trợ kinh phí khi được thu hút nhân tài

1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu với Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*đối với các cơ quan thuộc khối Đảng, tổ chức chính trị - xã hội*):

a) Phê duyệt Kế hoạch thu hút nhân tài của các đơn vị;

b) Quyết định thu hút nhân tài theo quy định.

2. Sở Nội vụ tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh (*đối với các cơ quan khối nhà nước*):

a) Phê duyệt Kế hoạch thu hút nhân tài của các đơn vị;

b) Quyết định thu hút nhân tài theo quy định.

3. Kinh phí hỗ trợ khi được thu hút nhân tài được quy định trong Quyết định thu hút nhân tài của từng trường hợp cụ thể.

Điều 23. Quản lý và sử dụng đối tượng thu hút nhân tài

1. Người được áp dụng chính sách thu hút nhân tài phải chấp hành sự phân công công việc, điều động công tác của cơ quan có thẩm quyền; không ngừng học tập, trau dồi kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; công tác tại tỉnh theo thời hạn đã cam kết.

2. Trường hợp vi phạm cam kết về thời gian công tác tại tỉnh hoặc không chấp hành sự phân công, điều động công tác của cấp có thẩm quyền hoặc vi

phạm pháp luật bị kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc (*trừ trường hợp bất khả kháng như tai nạn lao động, tai nạn giao thông... làm suy giảm sức khỏe, trí tuệ khó hoàn thành nhiệm vụ được giao*) thì phải hoàn trả toàn bộ kinh phí đã được hỗ trợ khi thu hút và chỉ được chuyển công tác hoặc nghỉ việc khi có văn bản đồng ý của cấp có thẩm quyền.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Nguồn kinh phí và phương thức chi trả

1. Đối với hỗ trợ đào tạo sau đại học và thu hút nhân tài

a) Nguồn kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị có đối tượng được cử đi đào tạo sau đại học, thu hút nhân tài;

b) Khoản hỗ trợ đào tạo sau đại học được chi trả sau khi cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học hoàn thành khóa học và có bằng tốt nghiệp theo quy định;

c) Khoản hỗ trợ khi thu hút nhân tài được chi trả sau khi công chức, viên chức có quyết định thu hút và đến nhận công tác tại cơ quan, đơn vị theo quy định.

2. Đối với thưởng khuyến khích ưu đãi tài năng

a) Nguồn kinh phí để thực hiện khen thưởng khuyến khích ưu đãi tài năng được sử dụng từ Quỹ thi đua khen thưởng của tỉnh;

b) Người được thưởng khuyến khích ưu đãi tài năng theo Quy định này được thưởng bằng tiền mặt tương ứng các mức theo quy định tại các Điều 10, 11, 12, 13, 14 Quy định này.

Điều 25. Trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị

1. Đối với hỗ trợ đào tạo sau đại học

a) Hàng năm, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Huyện uỷ, Thành uỷ và Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì thẩm định, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt Kế hoạch đào tạo sau đại học đối với các cơ quan, đơn vị của Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội; Sở Nội vụ chủ trì thẩm định, trình Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch đào tạo sau đại học đối với các cơ quan, đơn vị thuộc khối nhà nước;

c) Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu, trình Uỷ ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí cho các đơn vị có cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học trên cơ sở dự toán của các đơn vị;

d) Đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học:

- Có trách nhiệm chi trả cho cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học sau khi có bằng tốt nghiệp khóa học;

- Thu hồi kinh phí hỗ trợ khi đối tượng xin chuyển công tác ra khỏi phạm vi quản lý về biên chế của tỉnh hoặc thôi việc trước thời hạn cam kết theo quy định;

- Chậm nhất 30 ngày kể từ ngày nhận đủ kinh phí hỗ trợ thu hồi của đối tượng, phải có văn bản đề nghị cấp có thẩm quyền đồng ý cho các đối tượng được chuyển công tác hoặc nghỉ việc theo nguyện vọng;

- Là nguyên đơn khi đề nghị Tòa án giải quyết vi phạm cam kết của các đối tượng được hỗ trợ kinh phí đào tạo sau đại học.

đ) Định kỳ 06 tháng, một năm, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Sở Nội vụ tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Đối với khuyến khích ưu đãi tài năng

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tập thể, cá nhân thuộc đối tượng được thưởng theo chế độ khuyến khích ưu đãi tài năng có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị khen thưởng đảm bảo nội dung, tiêu chuẩn theo quy định.

3. Đối với thu hút nhân tài

a) Hàng năm, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ban Thường vụ Huyện ủy, Thành ủy và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố căn cứ vào chỉ tiêu, biên chế được giao, Đề án vị trí việc làm và số lượng người thu hút được cấp có thẩm quyền phê duyệt, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (đối với các cơ quan khối đảng, đoàn thể) và Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với các cơ quan khối nhà nước) về Kế hoạch, nhu cầu thu hút nhân tài của đơn vị mình;

b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng nhân tài có trách nhiệm:

- Sắp xếp, bố trí, sử dụng nhân tài phải đảm bảo đúng việc, đúng người, đúng trình độ chuyên môn;

- Thực hiện các chế độ, chính sách đãi ngộ thu hút nhân tài theo quy định;

- Thu hồi tiền hỗ trợ khi đối tượng xin chuyển công tác ra khỏi phạm vi quản lý về biên chế của tỉnh hoặc thôi việc trước thời hạn cam kết theo quy định;

- Chậm nhất 30 ngày kể từ ngày nhận đủ kinh phí hỗ trợ thu hồi của đối tượng, phải có văn bản đề nghị cấp có thẩm quyền đồng ý cho các đối tượng thu hút được chuyển công tác hoặc nghỉ việc theo nguyện vọng;

- Là nguyên đơn khi đề nghị Tòa án giải quyết vi phạm cam kết của các đối tượng thu hút.

c) Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Sở Nội vụ có trách nhiệm:

- Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trực tiếp sử dụng nhân tài thực hiện các chế độ, chính sách ưu đãi nhân tài theo quy định;

- Quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc

tiếp nhận, tuyển dụng hoặc giải quyết cho đối tượng được chuyển công tác, nghỉ việc theo quy định;

- Định kỳ 6 tháng, 1 năm báo cáo kết quả thực hiện với cấp có thẩm quyền theo quy định.

d) Sở Tài chính có trách nhiệm:

- Cấp kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị để hỗ trợ các trường hợp thu hút nhân tài theo quy định;

- Định kỳ 6 tháng, 1 năm báo cáo kết quả sử dụng kinh phí thực hiện chính sách thu hút nhân tài với cấp có thẩm quyền theo quy định.

Điều 26. Quy định chuyển tiếp

Cán bộ, công chức, viên chức đã được cử đi đào tạo theo Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND ngày 01/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh nếu tốt nghiệp sau thời điểm Quyết định này có hiệu lực thì chế độ hỗ trợ thực hiện theo Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND ngày 01/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 27. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp././

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Phóng